

linh hoạt, và xây dựng năng lực học trực tuyến cho sinh viên.

Để giảng dạy trực tuyến hiệu quả thì việc nâng cao năng lực cũng như chuẩn bị cho giảng viên để tham gia vào quá trình chuyển đổi mô hình dạy trực tiếp sang trực tuyến là cần thiết. Tuy nhiên hiện nay các trường đào tạo điều dưỡng vẫn đang thiếu kế hoạch cụ thể để nâng cao năng lực cho giảng viên về giảng dạy từ xa. Các năng lực mà nhà trường cần củng cố cho giảng viên bao gồm năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, năng lực quản lý thời gian và nguồn lực cho dạy online, năng lực lượng giá sinh viên hiệu quả [1].

Ngoài ra, hoàn chỉnh nội dung bài giảng, các phương pháp giảng dạy thích hợp, tích cực hóa sinh viên cần được ưu tiên thực hiện trước. Đặc biệt, việc phát triển công cụ đánh giá, các phương pháp lượng giá của dạy-học trực tuyến là cần thiết để ứng phó với đại dịch. Các trường không nên tách rời dạy-học trực tuyến khỏi chương trình truyền thống mà nên đưa dạy-học trực tuyến thành một phần của chương trình truyền thống, như một giải pháp ứng phó với dịch bệnh hoặc các nguyên nhân gây gián đoạn học tập khác. Gazza, Elizabeth A [4] đã kết luận giảng dạy trực tuyến trong giáo dục điều dưỡng khác với giảng dạy trên lớp truyền thống theo nhiều cách. Điều này gợi ý các chính sách và hướng dẫn cụ thể dành cho giảng viên tham gia giảng dạy trực tuyến.

## V. KẾT LUẬN

Giảng dạy trực tuyến là hình thức mới trong đào tạo điều dưỡng nhằm ứng phó với đại dịch

COVID-19 và được xem là giải pháp thiết yếu tránh gián đoạn giáo dục trong lúc có dịch. Tuy nhiên việc này dần được xem là một phần của giáo dục hiện đại bên cạnh hình thức giảng dạy trực tiếp. Các thầy cô cần tăng cường các chiến lược phát triển về cá nhân người giảng, về nội dung truyền đạt, và tích cực hóa để góp phần hỗ trợ người học và nâng cao chất lượng giảng dạy online.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **M. Nabolsi và các cộng sự.** (2021), "Nursing Faculty Experience With Online Distance Education During COVID-19 Crisis: A Qualitative Study", *J Prof Nurs.* 37(5), tr. 828-835.
2. **Izzeddin A Bdair** (2021), "Nursing students' and faculty members' perspectives about online learning during COVID-19 pandemic: a qualitative study", *Teaching and Learning in Nursing.*
3. **Bộ Y tế** (2023), Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19, truy cập ngày 29 - 3-2023, tại trang web <https://ncov.moh.gov.vn/vi/web/guest/trang-chu>.
4. **Elizabeth A Gazza** (2017), "The experience of teaching online in nursing education", *Journal of Nursing education.* 56(6), tr. 343-349.
5. **Rena M Palloff và Pratt Keith** (2013), *Lessons from the virtual classroom: The realities of online teaching*, John Wiley & Sons.
6. **Margarete Sandelowski** (2000), "Whatever happened to qualitative description?", *Research in nursing & health.* 23(4), tr. 334-340.
7. **Thelma S Sword** (2012), "The transition to online teaching as experienced by nurse educators", *Nursing education perspectives.* 33(4), tr. 269-271.
8. **WHO** (2023), WHO Coronavirus (COVID-19) Dashboard, truy cập ngày 20-3-2023, tại trang web <https://covid19.who.int/>.

# THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN THÓI QUEN HÚT THUỐC LÁ Ở NAM HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG LÝ THƯỜNG KIỆT THÀNH PHỐ YÊN BÁI NĂM 2023

Nguyễn Ngọc Nghĩa<sup>1</sup>, Nguyễn Minh Hùng<sup>1</sup>, Nguyễn Thành Trung<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả thực trạng và xác định một số yếu tố liên quan đến thói quen hút thuốc lá ở nam học sinh trường Trung học phổ thông (THPT) Lý Thường Kiệt

<sup>1</sup>Trường Đại học Y Dược - Đại học Quốc gia Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Ngọc Nghĩa

Email: [nghiakhanh2016@gmail.com](mailto:nghiakhanh2016@gmail.com)

Ngày nhận bài: 9.5.2023

Ngày phản biện khoa học: 19.6.2023

Ngày duyệt bài: 11.7.2023

Kiệt, thành phố Yên Bái năm 2023. **Phương pháp nghiên cứu:** Phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang có phân tích được thực hiện thông qua phỏng vấn trực tiếp 420 học sinh tại thời điểm tháng 2/2023. **Kết quả:** Tỷ lệ học sinh nam hút thuốc lá là 35,2%. Học sinh hút thuốc lá đầu lọc thông thường chiếm 65,6%, hút thuốc lá điện tử là 21,6%, hút thuốc lá 12,8%. Đã xác định được một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ hút thuốc lá ở nam học sinh gồm: Tiếp cận thông tin về phòng chống tác hại thuốc lá với OR=2,5 (95% CI 1,358-3,179), p < 0,05; Bạn thân hút thuốc lá với OR=3,35 (95% CI 2,087-5,862), p < 0,001; Kiến thức về tác hại của thuốc lá với OR=2,17 (95% CI 1,532-

3,876),  $p < 0,05$ ; Thái độ đối với hút thuốc lá với  $OR=2,19$  (95% CI 1,736-3,821),  $p < 0,05$ ; Thực hành phòng chống tác hại thuốc lá  $OR=3,54$  (95% CI 1,072-5,794),  $p < 0,05$ . **Kết luận:** Tỷ lệ nam học sinh trường THPT Lý Thường Kiệt, thành phố Yên Bái hút thuốc lá chiếm 35,2%. Tỷ lệ hút thuốc lá ở nam học sinh có liên quan đến tiếp cận thông tin về thuốc lá, bạn thân hút thuốc lá, kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống tác hại của thuốc lá.

**Từ khóa:** Hút thuốc lá, nam học sinh, trường THPT Lý Thường Kiệt

## SUMMARY

### STATUS AND SOME RELATED FACTORS TO THE CIGARETTE SMOKING HABITS IN MALE PUPIL IN LY THUONG KIET HIGH SCHOOL YEN BAI CITY 2023

**Objective:** To describe the status and identify some factors related to the cigarette smoking habits in male pupil in Ly Thuong Kiet High School, Yen Bai city 2023. **Research Methods:** The cross-sectional descriptive research method with analysis, was conducted through direct interviews with 420 pupils at the time of February 2023. **Results:** The percentage of male pupil who smoke is 35.2%. Pupils who smoked regular filter cigarettes accounted is 65.6%, used e-cigarettes 21.6%, and smoked water pipes is 12.8%. Some factors related to the smoking rate among male pupil have been identified, including: Access to information on tobacco harm control with  $OR=2.5$  (95% CI 1.358-3.179),  $p < 0.05$ ; Close friend smokes with  $OR=3.35$  (95% CI 2.087-5.862),  $p < 0.05$ ; Knowledge about harmful effects of tobacco with  $OR=2.17$  (95% CI 1.532-3.876),  $p < 0.05$ ; Attitude about smoking with  $OR=2.19$  (95% CI 1.736-3.821),  $p < 0.05$ ; Practice about Tobacco harm prevention  $OR=3.54$  (95% CI 1.072-5.794),  $p < 0.05$ . **Conclusion:** The percentage of male pupil in Ly Thuong Kiet High School, Yen Bai city smoked was 35.2%. The rate of smoking among male pupil is related to access to information about tobacco, smoking close friend, knowledge and practice on tobacco harm prevention. **Keywords:** Smoking, Male pupil, Ly Thuong Kiet high school.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hút thuốc lá vẫn đang là một vấn đề sức khỏe mang tính thời sự của xã hội và toàn cầu. Theo Tổ chức Y tế thế giới, trên toàn thế giới có khoảng 1,3 tỷ người hút thuốc và số này sẽ tăng lên 1,7 tỷ người vào năm 2025. Số người hút thuốc lá gia tăng đáng kể ở các nước thu nhập thấp và trung bình (chiếm 82% số người hút trên thế giới). Thực tế đã cho thấy, hút thuốc lá không còn đơn thuần là một thói quen trong đời sống văn minh của loài người mà thực sự đã trở thành kẻ giết người thầm lặng, mỗi năm thuốc lá gây ra gần 6 triệu ca tử vong [1].

Việt Nam thuộc nhóm 15 nước có số người hút thuốc lá cao nhất thế giới, trung bình cứ 2 nam giới trưởng thành có một người hút thuốc.

Tình trạng hút thuốc lá ngày càng gia tăng giới trẻ. Những người bắt đầu hút thuốc lá thường xuyên ngay từ khi là học sinh thường có xu hướng duy trì hành vi trong suốt giai đoạn trưởng thành [4]. Theo Tổ chức Y tế thế giới, mỗi ngày trên thế giới có từ 80.000 - 100.000 thanh thiếu niên bắt đầu hút thuốc. Thanh thiếu niên có thể dễ dàng nghiện thuốc lá chỉ sau khi hút vài điếu [6]. Điều tra tình hình sử dụng thuốc lá trong học sinh từ 13-15 tuổi năm 2019, tỷ lệ hút thuốc lá học sinh nam là 4,9%, vẫn còn 47,7% học sinh thường xuyên hút thuốc lá thu động tại nhà và 66,5% học sinh phơi nhiễm với khói thuốc tại các địa điểm công cộng trong nhà.

Trường trung học phổ thông Lý Thường Kiệt, TP Yên Bái có tổng số 30 lớp học ở cả 3 khối 10,11 và 12 với hơn 1000 học sinh (HS) trong đó học sinh nam chiếm khoảng 50% tổng số học sinh toàn trường. Theo báo cáo của nhà trường thì trong nhiều năm nay vẫn có học sinh hút thuốc lá, hút trong các giờ ra chơi và cả nơi công cộng. Số học sinh hút thuốc lá đều từ đang có xu hướng gia tăng. Tuy nhiên cho đến nay, chưa có một nghiên cứu nào nghiên cứu về các hành vi hút thuốc lá ở học sinh trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Yên Bái. Để cung cấp thêm thông tin làm cơ sở cho việc lập kế hoạch xác định ưu tiên cho các hoạt động phòng chống tác hại thuốc lá (PCTHTL) tại địa phương và tìm hiểu thực trạng, một số yếu tố liên quan đến hút thuốc lá ở nam học sinh trung học phổ thông chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu:

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Là nam giới, đang theo học khối lớp 10, 11, 12 tại trường THPT Lý Thường Kiệt năm học 2022-2023. Không giới hạn về tuổi, dân tộc, người đủ điều kiện năng lực nhận thức, có mặt tại lớp trong buổi phỏng vấn. Học sinh đồng ý tham gia nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Là những học sinh không đồng ý tham gia, những học sinh bị khuyết tật, bị thiếu năng trí tuệ, đang bị mắc các bệnh truyền nhiễm bị cách ly.

**2.2. Địa điểm nghiên cứu:** Tại Trường THPT Lý Thường Kiệt, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

**2.3. Thời gian nghiên cứu:** Từ tháng 11/2022 đến tháng 4/2023.

### 2.4. Phương pháp nghiên cứu:

- Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang tại thời điểm tháng 02/2023

- Cỡ mẫu: Tính theo công thức

$$n = \frac{z^2(1-a/2).p.(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n là cỡ mẫu nghiên cứu;  $Z_{(1-\alpha/2)} = 1,96$ . Hệ số tin cậy với ý nghĩa ở mức 0,05; d = 0,05 (sai số cho phép); p là tỷ lệ học sinh hút thuốc lá, vì chưa có số liệu nghiên cứu nào cho nên chúng tôi ước tính là 0,5;  $q = 1 - p = 0,5$ . Khi thay các giá trị vào công thức trên ta tính được n = 384, cỡ mẫu trong nghiên cứu này được làm tròn là 400 người.

- Kỹ thuật chọn mẫu: Lập danh sách học sinh ở các khối sau đó bốc thăm ngẫu nhiên để đưa vào nghiên cứu. Qua bốc thăm đã chọn được 420 học sinh đủ tiêu chuẩn tiến hành nghiên cứu.

**2.5. Các chỉ số/biến số nghiên cứu:** Phân bố tỷ lệ học sinh theo 3 khối. Tỷ lệ học sinh đã và đang hút thuốc lá. Phân loại thuốc học sinh đã sử dụng. Mỗi liên quan giữa tỷ lệ hút thuốc lá của học sinh với tiếp cận thông tin về PCTH thuốc lá; với thực trạng hút thuốc lá của bạn thân; với kiến thức về PCTH thuốc lá; với Thái độ về PCTH thuốc lá; với Thực hành về PCTH thuốc lá.

**2.6. Tiêu chuẩn đánh giá:**

- Tiêu chuẩn học sinh hút thuốc lá theo Luật phòng chống tác hại thuốc lá năm 2012 (Luật số 09/2012/QH13): Sử dụng thuốc lá là hành vi hút, nhai, ngửi, hít, ngậm sản phẩm thuốc lá. Các dạng thuốc lá: thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lào hoặc các dạng khác[2].

- Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống bệnh THA: Dựa trên bộ câu hỏi phỏng vấn, mỗi câu trả lời đúng được tính 1 điểm, trả lời sai ko tính điểm. Tổng điểm kiến thức, thái độ, thực hành chia làm 02 mức độ: "Tốt", "Chưa tốt" (số điểm đạt >70-100 đánh giá mức "Tốt" và <70 điểm đánh giá mức "Chưa tốt").

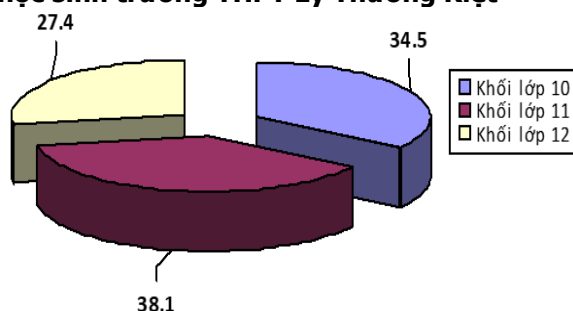
**2.7. Phương pháp thu thập thông tin:**

Phòng vấn trực tiếp học sinh theo bộ câu hỏi đã lập sẵn.

**2.8. Xử lý, phân tích số liệu:** Bằng phần mềm thống kê Excel và SPSS 20.0

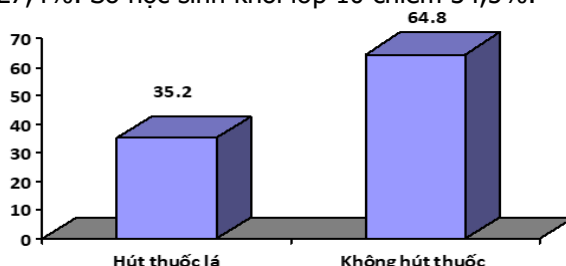
**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**3.1. Thực trạng hút thuốc lá của nam học sinh trường THPT Lý Thường Kiệt**



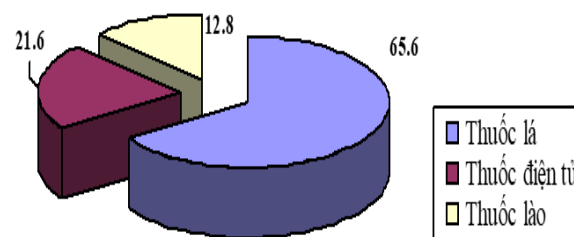
**Biểu đồ 1:** Phân bố tỷ lệ học sinh theo khối lớp

**Nhận xét:** Số học sinh khối lớp 11 chiếm tỷ lệ cao nhất 38,1%, khối lớp 12 chiếm tỷ lệ 27,4%. Số học sinh khối lớp 10 chiếm 34,5%.



**Biểu đồ 2:** Tỷ lệ hút thuốc lá ở nam học sinh

**Nhận xét:** Tỷ lệ hút thuốc lá ở nam học sinh chiếm 35,2%, không hút thuốc chiếm 64,8%



**Biểu đồ 3:** Phân loại thuốc lá học sinh đã sử dụng (tỷ lệ %)

**Nhận xét:** Loại thuốc lá mà học sinh sử dụng là thuốc lá đầu lọc thông thường chiếm 65,6%. Thuốc lá điện tử chiếm 21,6% và hút thuốc lào chiếm 12,8%.

**3.2. Một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ hút thuốc lá ở học sinh**

**Bảng 1: Môi liên quan giữa tiếp cận thông tin về PCTH thuốc lá với thực trạng hút thuốc lá của học sinh**

Tiếp cận thông tin	Hút thuốc lá		Tổng
	Hút thuốc	Không hút thuốc	
Không	69 (49.6%)	70 (50.4%)	<b>139</b>
Có	79 (28.1%)	202 (71.9%)	<b>281</b>
<b>Tổng</b>	<b>148 (35.2%)</b>	<b>272 (64.8%)</b>	<b>420</b>

**OR=2,5 (CI 1,358-3,179), p < 0,05**

**Nhận xét:** Có yếu tố liên quan giữa hút thuốc lá và tiếp cận thông tin về thuốc lá. Những học sinh không được tiếp cận với thông tin về thuốc lá thì có nguy cơ hút thuốc lá tăng gấp 2,5 lần so với những học sinh được tiếp cận với thông tin, p<0,05.

**Bảng 2: Môi liên quan giữa thực trạng hút thuốc lá của bạn thân với thực trạng hút thuốc lá của học sinh**

Bạn thân của HS hút thuốc	Hút thuốc lá		Tổng
	Hút thuốc	Không hút thuốc	

Có	83 (52.5%)	75 (47.5%)	<b>158</b>
Không	65 (24.8%)	197 (75.2%)	<b>262</b>
<b>Tổng</b>	<b>148 (35.2%)</b>	<b>272 (64.8%)</b>	<b>420</b>
<b>OR=3,35 (CI 2,087-5,862), p &lt; 0,001</b>			

**Nhận xét:** Có mối liên quan giữa bạn thân của học sinh hút thuốc lá với tỷ lệ hút thuốc lá của học sinh. Những học sinh có bạn thân hút thuốc lá thì nguy cơ hút thuốc lá ở những em học sinh này trong môi trường học tập cùng nhau cao gấp 3,35 lần so với những học sinh không có bạn thân hút thuốc lá, p<0,001.

**Bảng 3: Mối liên quan giữa kiến thức về PCTH thuốc lá với tỷ lệ hút thuốc của HS**

Kiến thức	Hút thuốc lá		Tổng
	Hút thuốc	Không hút thuốc	
Chưa tốt	98 (43.2%)	129 (56.8%)	<b>227</b>
Tốt	50 (25.9%)	143 (74.1%)	<b>193</b>
<b>Tổng</b>	<b>148 (35.2)</b>	<b>272 (64.8%)</b>	<b>420</b>
<b>OR=2,17 (CI 1,532-3,876), p &lt; 0,05</b>			

**Nhận xét:** Có mối liên quan giữa kiến thức PCTHTL với tỷ lệ hút thuốc lá của học sinh, HS có kiến thức chưa tốt sẽ có nguy cơ hút thuốc lá tăng gấp 2,17 lần so với những HS có kiến thức tốt, có ý nghĩa thống kê với p<0,05.

**Bảng 4: Mối liên quan giữa Thái độ về PCTH thuốc lá với tỷ lệ hút thuốc của HS**

Kiến thức	Hút thuốc lá		Tổng
	Hút thuốc	Không hút thuốc	
Chưa tốt	72 (46.8%)	82 (53.2%)	<b>154</b>
Tốt	76 (28.6%)	190 (71.4%)	<b>266</b>
<b>Tổng</b>	<b>148 (35.2%)</b>	<b>272 (64.8%)</b>	<b>420</b>
<b>OR=2,19 (CI 1,736-3,821), p &lt; 0,05</b>			

**Nhận xét:** Có mối liên quan giữa thái độ PCTHTL với tỷ lệ hút thuốc lá của học sinh, HS có thái độ chưa tốt sẽ có nguy cơ hút thuốc lá tăng gấp 2,19 lần so với những HS có thái độ tốt, có ý nghĩa thống kê với p<0,05.

**Bảng 5: Mối liên quan giữa Thực hành về PCTH thuốc lá với thực trạng hút thuốc lá**

Thực hành	Hút thuốc lá		Tổng
	Hút thuốc	Không hút thuốc	
Chưa tốt	83 (53.5%)	72 (46.5%)	<b>155</b>
Tốt	65 (24.5%)	200 (75.5%)	<b>265</b>
<b>Tổng</b>	<b>148 (35.2%)</b>	<b>272 (64.8%)</b>	<b>420</b>
<b>OR=3,54 (CI 1,072-5,794), p &lt; 0,05</b>			

**Nhận xét:** Có mối liên quan giữa thực hành PCTHTL với tỷ lệ hút thuốc lá của học sinh, HS có thực hành chưa tốt sẽ có nguy cơ hút thuốc lá

tăng gấp 3,54 lần so với những HS có thực hành tốt, có ý nghĩa thống kê với p<0,05.

#### IV. BÀN LUẬN

Qua nghiên cứu phỏng vấn có phân tích 420 học sinh nam về thói quen hút thuốc lá tại trường PTTH Lý Thường Kiệt, TP Yên Bái, chúng tôi có một số bàn luận sau:

**4.1. Thực trạng hút thuốc lá ở nam học sinh.** Số học sinh tham gia nghiên cứu ở 3 khối trường PTTH Lý Thường Kiệt: Khối lớp 11 chiếm tỷ lệ cao nhất 38,1%, khối lớp 12 chiếm tỷ lệ 27,4%. Số học sinh khối lớp 10 chiếm 34,5%. Kết quả này cũng tương tự như kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Xuân và Cs (2019) khi nghiên cứu về Thực trạng hút thuốc lá ở học sinh một số trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội và một số yếu tố liên quan cho thấy khối lớp 10 chiếm 34,7%, khối lớp 11 chiếm 34,5%, khối lớp 12 chiếm 30,9%[5]. Tỷ lệ học sinh nam đã và đang hút thuốc lá là 35,2%, Không hút thuốc lá chiếm 64,8%. Kết quả này cao hơn kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Xuân và Cs (2019) cho thấy tỷ lệ học sinh nam hút thuốc lá chiếm 21,1%. Học sinh ở các trường trong nội thành Hà Nội có tỷ lệ hút thuốc lá 13,1%, trường ngoại thành 14,5%, tỷ lệ học sinh hút thuốc thường xuyên là 17,1%[5]. Theo thông tin của Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2022) về thực trạng hút thuốc lá ở Việt Nam hiện nay cho biết: Việt Nam là một trong những quốc gia có tỉ lệ hút thuốc lá cao trên thế giới, có khoảng 15.6 triệu người trưởng thành sử dụng thuốc lá, chiếm 22.5%. Trong nghiên cứu của chúng tôi thì loại thuốc lá mà học sinh sử dụng là thuốc lá đầu lọc thông thường chiếm 65.6%. Thuốc lá điện tử chiếm 21,6% và hút thuốc lòn chiếm 12,8%. Kết quả nghiên cứu này cao hơn kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Xuân và Cs thì hút thuốc lá thông thường chiếm 57,5%, hút thuốc lá điện tử chiếm 13,9%, độ tuổi học sinh hút thuốc lá thường xuyên là dưới 14 tuổi chiếm 64,6%, học sinh hút thuốc lá lần đầu chiếm 43,5%[5]. Như vậy nguyên nhân từ đầu mà tỷ lệ học sinh hút thuốc ngày càng gia tăng: Theo Tổ chức Y tế Thế giới cho rằng trong thuốc lá có chứa chất nicotine có khả năng gây nghiện. Đây là lí do khiến một người nếu sử dụng thuốc lá một thời gian rất khó để bỏ thuốc. Thậm chí, tần suất sử dụng thuốc của họ có xu hướng gia tăng. Đối với một người bình thường, khói thuốc lá gây ra cảm giác rất khó chịu và ngột ngạt. Tuy nhiên, với người nghiện thuốc thì đây là hương vị thân thuộc và rất "ngon"[6].

**4.2. Một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ hút thuốc lá ở học sinh.** Có yếu tố liên quan giữa hút thuốc lá và tiếp cận thông tin về phòng chống tác hại thuốc lá. Những học sinh không được tiếp cận với thông tin về thuốc lá thì có nguy cơ có thói quen hút thuốc lá tăng gấp 2.5 lần so với những học sinh được tiếp cận với thông tin, OR=2.5 (CI 1,358-3,179),  $p < 0,05$ . Những học sinh không được tiếp cận thông tin truyền thông về thuốc lá thì có hút thuốc lá chiếm (49.6%). Những học sinh được tiếp cận với thông tin nhưng có hút thuốc chiếm (28.1%). Kết quả nghiên cứu này cũng tương đương với kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Thanh Xuân và Cs (2019) với OR=2,0, 95% CI =1,480-2,875  $p=0,000$ [5]. Có mối liên quan giữa bạn thân của học sinh hút thuốc lá với tỷ lệ hút thuốc lá của học sinh. Những học sinh có bạn thân hút thuốc lá thì nguy cơ hút thuốc lá ở những em học sinh này trong môi trường học tập cùng nhau cao gấp 3,35 lần so với những học sinh không có bạn thân hút thuốc lá với OR=3,35 (CI 2,087-5,862),  $p < 0,001$ . Có mối liên quan giữa kiến thức PCTHTL với tỷ lệ hút thuốc lá của học sinh, HS có kiến thức chưa tốt sẽ có nguy cơ hút thuốc lá tăng gấp 2,17 lần so với những HS có kiến thức tốt, có ý nghĩa thống kê với OR=2,17 (CI 1,532-3,876),  $p < 0,05$ . Có mối liên quan giữa thái độ PCTHTL với tỷ lệ hút thuốc lá của học sinh, HS có thái độ chưa tốt sẽ có nguy cơ hút thuốc lá tăng gấp 2,19 lần so với những HS có thái độ tốt với OR=2,19 (CI 1,736-3,821),  $p < 0,05$ . Có mối liên quan giữa thực hành PCTHTL với tỷ lệ hút thuốc lá của học sinh, HS có thực hành chưa tốt sẽ có nguy cơ hút thuốc lá tăng gấp 3,54 lần so với những HS có thực hành tốt với OR=3,54 (CI 1,072-5,794),  $p < 0,05$ . Theo nghiên cứu của Yue Qing (2014), khi nghiên cứu về một số yếu tố liên quan đến hút thuốc lá ở học sinh trung học phổ thông ở Trung Quốc cũng cho thấy những học sinh có kiến thức "tốt" về tác hại của thuốc lá thì tỷ lệ hút thuốc lá rất thấp chiếm 11,2% còn lại là học sinh không hút thuốc chiếm 88,8%, những học sinh có kiến thức "Chưa tốt" (hạn chế) thì tỷ lệ hút thuốc lá rất cao chiếm 69,7% ( $p < 0,001$ ). Những học sinh có thái độ "tốt" đối với việc phòng chống tác hại thuốc lá thì tỷ lệ hút thuốc lá thấp chiếm 28,1%, còn những học sinh có thái độ "chưa tốt" thì tỷ lệ hút thuốc tương đối cao chiếm 36,4%[4]. Những học sinh có kỹ năng sống/thực hành "Tốt" thì tỷ lệ hút

thuốc chiếm 27% với  $p < 0,001$ [7]. Đối với những học sinh có bạn hút thuốc thì tỷ lệ hút thuốc ở những học sinh này tăng cao hơn chiếm 44% với  $p < 0,001$ . Theo nghiên cứu của Trần Vũ Ngọc và Cs (2019)[3], cũng cho thấy tỷ lệ hút thuốc có liên quan đặc biệt với kiến thức và thái độ của học sinh, kiến thức và thái độ "chưa tốt" thì tỷ lệ hút thuốc tăng cao hơn 2,3 lần so với những học sinh có kiến thức và thái độ "tốt" với 95% CI (1,343-4,249),  $p < 0,001$ [3].

## V. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

- Tỷ lệ học sinh nam trường THPT Lý Thường Kiệt thành phố Yên Bái hút thuốc là 35,2%. Học sinh hút thuốc lá đầu lọc thông thường chiếm 65,6%, hút thuốc lá điện tử là 21,6%, hút thuốc lá 12,8%.

- Tỷ lệ học sinh hút thuốc lá có mối liên quan với: Tiếp cận thông tin, với bạn thân của học sinh hút thuốc lá, với kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống tác hại thuốc lá. Đề nghị nhà trường tăng cường cho học sinh tiếp cận với các thông tin liên quan đến thuốc lá. Tổ chức các hoạt động truyền thông, giảng dạy, học tập ngoại khóa cho học sinh về thuốc lá nhằm nâng cao kiến thức, thái độ và thực hành phòng chống tác hại thuốc lá trong học sinh phổ thông.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bộ Nội vụ** (2015), Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh thiếu niên Việt Nam
2. **Quốc Hội khóa XIII** (2012), Luật phòng chống tác hại thuốc lá số 09/2012/QH13, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
3. **Trần Vũ Ngọc và Cs** (2019), Thực trạng hút thuốc lá của nam sinh viên trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình năm 2018, Tạp chí Y học Cộng đồng, số 3 (50), tháng 5-6 năm 2019, p 108-113.
4. **Trần Đình Thoan và Cs** (2020), Thái độ của nam sinh viên trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình và một số yếu tố liên quan đối với hút thuốc lá và Luật phòng chống tác hại thuốc lá, Tạp chí Y học Cộng đồng, số 3 (56), tháng 5-6 năm 2020, p 113-118.
5. **Nguyễn Thị Thanh Xuân và Cs** (2019), Thực trạng hút thuốc lá ở học sinh một số trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội và một số yếu tố liên quan năm 2019, Tạp chí khoa học Nghiên cứu sức khỏe và Phát triển, tập 4, số 4 năm 2020, p 62-70
6. **World Health Organization** (2015), Tobacco, Media centre, Fact sheets.
7. **Yue Qing** (2014), "Factors Related To Tobacco Use Among Middle School Students In China", Southeast Asian J Trop Med Public Health. 42(5), tr. 1249-1261.